

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1048/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, năm sinh 1982; Địa chỉ: Số 104/11 đường Y, Phường K, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Trung H1, năm sinh 1980; Địa chỉ: Số 104/11 đường Y, Phường K, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Áp dụng Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phạm Trung H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phạm Trung H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Nguyễn Trâm A, ngày sinh 21/01/2009; Phạm Nguyễn Quỳnh C, ngày sinh 19/8/2011 và Phạm Nguyễn Diệu L, ngày sinh 19/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Trung H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Phạm Trung H1 chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng (2.000.000 đồng/1con/1tháng). Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực đến khi các con chung lần lượt thành niên. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Bích H đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Trung H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có

2.5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Bích H chịu và được cản trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0068851 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng cũng theo biên lai thu tiền nêu trên.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Trung H1 chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Q,
thành phố O, tỉnh Bình Định;
(Theo GCNKH số 18, quyền số 01/2008 ngày 03/3/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu